

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ QUYỂN 26

Kiến độ thứ 7: ĐỊNH

Phẩm 1: BÀN VỀ ĐẮC QUÁ KHỨ, Phần 2

Hỏi: Các pháp do tư duy đoạn sinh nơi vô sắc thì pháp đó đều là tâm do tư duy đoạn chăng?

Đáp: Hoặc pháp do tư duy đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm do tư duy đoạn ; hoặc pháp do tư duy đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm do kiến đế đoạn; hoặc pháp do tư duy đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm không đoạn.

Thế nào là pháp do tư duy đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm do tư duy đoạn? Các pháp tương ứng với tâm do tư duy đoạn thì pháp đó tư duy đoạn, đó gọi là pháp do tư duy đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm do tư duy đoạn.

Thế nào là pháp do tư duy đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm do kiến đế đoạn ? Như tâm do kiến đế đoạn hoặc thoái lui hoặc sinh ra thì pháp do tư duy đoạn được sinh ra. Như tâm do kiến đế đoạn, trụ căn do tư duy đoạn, bốn đại thêm lớn tăng thêm sự mềm mại tốt đẹp đầy đủ, các pháp ấy là pháp cần phải sinh - lão - vô thường, đó gọi là pháp do tư duy đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm do kiến đế đoạn.

Thế nào là pháp do tư duy đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm không đoạn ? Như tâm không đoạn hoặc thoái lui hoặc sinh ra thì pháp do tư duy đoạn được sinh ra; như tâm không đoạn trụ vào căn do tư duy đoạn, bốn đại thêm lớn tăng thêm sự mềm mại tốt đẹp đầy đủ, các pháp ấy là pháp cần phải sinh - lão - vô thường, đó gọi là pháp do tư duy đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm không đoạn.

Hỏi: Giả sử các pháp đều sinh tâm do tư duy đoạn thì pháp đó là

do tư duy đoạn nơi vô sắc chẳng?

Đáp: Hoặc pháp đều sinh tâm do tư duy đoạn là vô sắc do tư duy đoạn; hoặc pháp đều sinh tâm do tư duy đoạn là vô sắc do kiến đế đoạn; hoặc pháp đều sinh tâm do tư duy đoạn là vô sắc không đoạn.

Thế nào là pháp đều sinh tâm do tư duy đoạn là vô sắc do tư duy đoạn? Các pháp tương ứng với tâm thì pháp đó đều có tư duy đoạn, đó gọi là pháp đều sinh tâm do tư duy đoạn là vô sắc do tư duy đoạn.

Thế nào là pháp đều sinh tâm do tư duy đoạn là vô sắc do kiến đế đoạn? Như tâm do tư duy đoạn hoặc thoái lui hoặc sinh ra thì pháp do kiến đế đoạn được sinh ra, đó gọi là pháp đều sinh tâm do tư duy đoạn là vô sắc do kiến đế đoạn.

Thế nào là pháp đều sinh tâm do tư duy đoạn là vô sắc mà không đoạn? Như tâm do tư duy đoạn hoặc thoái lui hoặc sinh ra thì pháp không đoạn được sinh ra, đó gọi là pháp đều sinh tâm do tư duy đoạn là vô sắc không đoạn.

Hỏi: Các pháp không đoạn sinh nơi vô sắc thì pháp đó đều là tâm không đoạn chẳng?

Đáp: Hoặc pháp không đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm không đoạn; hoặc pháp không đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm do tư duy đoạn.

Thế nào là pháp không đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm không đoạn? Các pháp tương ứng với tâm không đoạn thì pháp đó đều có không đoạn, đó gọi là pháp không đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm không đoạn.

Thế nào là pháp không đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm do tư duy đoạn? Như tâm do tư duy đoạn hoặc thoái lui hoặc sinh ra thì pháp không đoạn được sinh ra, đó gọi là pháp không đoạn sinh nơi vô sắc đều là tâm do tư duy đoạn.

Hỏi: Giả sử các pháp đều sinh tâm không đoạn thì pháp đó không đoạn do vô sắc chẳng?

Đáp: Hoặc pháp đều sinh tâm không đoạn là vô sắc không đoạn; hoặc pháp đều sinh tâm không đoạn là vô sắc do tư duy có đoạn.

Thế nào là pháp đều sinh tâm không đoạn là vô sắc không đoạn? Các pháp tương ứng với tâm không đoạn thì pháp đó đều có không đoạn, đó gọi là pháp đều sinh tâm không đoạn là vô sắc không đoạn.

Thế nào là pháp đều sinh tâm không đoạn là vô sắc do tư duy đoạn? Như tâm không đoạn tiến lên tốt đẹp thì pháp do tư duy đoạn được sinh ra, như tâm không đoạn trụ vào căn do tư duy đoạn, bốn đại thêm lớn tăng thêm sự mềm mại tốt đẹp đầy đủ, các pháp ấy là pháp

cần phải sinh - lão - vô thường, đó gọi là pháp đều sinh tâm không đoạn là vô sắc do tư duy đoạn.

Hỏi: Tất cả sơ thiên gồm có năm hạng chăng?

Đáp: Năm hạng là không ô nhiễm, ô nhiễm không phải là năm hạng.

Thế thì không có những gì?

Đáp: Xa lìa sự vui mừng.

Hỏi: Tất cả nhị thiên gồm có bốn hạng chăng?

Đáp: Bốn hạng là không ô nhiễm, ô nhiễm không phải là bốn hạng.

Thế thì không có những gì?

Đáp: Không có nội tín.

Hỏi: Tất cả tam thiên gồm có năm hạng chăng?

Đáp: Năm hạng là không ô nhiễm, ô nhiễm không phải năm hạng.

Thế thì không có những gì?

Đáp: Không có niệm trí.

Hỏi: Tất cả tứ thiên gồm có bốn hạng chăng?

Đáp: Bốn hạng là không ô nhiễm, ô nhiễm không phải là bốn hạng.

Thế thì không có những gì?

Đáp: Không có hộ, niệm, tịnh.

Hỏi: Vị tương ứng với sơ thiên, nhập nên nói là vị, hay khởi nên nói là vị?

Đáp: Các vị là nhập kia, hoặc vị ngưng thì khởi tương ứng với các vị.

Hỏi: Vị tương ứng cho đến hữu tướng- vô tướng, nhập nên nói là vị hay khởi, nên nói là vị?

Đáp: Các vị là nhập kia, hoặc vị ngưng thì khởi tương ứng với các vị.

Hỏi: Các vị tương ứng với sơ thiên, tất cả vị đó đều là ẩn một vô ký chăng?

Đáp: Đúng như vậy, các vị tương ứng với sơ thiên thì tất cả vị đó đều là ẩn một vô ký.

Hỏi: Có thể có ẩn một vô ký thì đó không phải là vị tương ứng với sơ thiên chăng?

Đáp: Có trừ ra ái còn lại các phiền não hiện ở trước mắt, tương ứng với các vị.

Hỏi: Các vị tương ứng cho đến hữu tướng - vô tướng thì tất cả vị đó

đều là ẩn một vô ký chẳng?

Đáp: Đúng như vậy, các vị tương ứng cho đến hữu tướng- vô tướng thì tất cả vị đó đều là ẩn một vô ký.

Hỏi: Có thể có ẩn một vô ký mà nó không phải là vị tương ứng cho đến hữu tướng- vô tướng chẳng?

Đáp: Có trừ ra ái còn lại các phiền não hiện ở trước mắt.

Hỏi: Có thể không nhập sơ thiên mà nhập nhị thiên chẳng?

Đáp: Có nhập.

Hỏi: Có thể không nhập cho đến định bất dụng mà nhập hữu tướng- vô tướng chẳng?

Đáp: Có nhập.

Hỏi: Có thể không nhập sơ thiên mà sinh ở sơ thiên chẳng?

Đáp: Có sinh.

Hỏi: Có thể không nhập cho đến hữu tướng - vô tướng mà sinh ở hữu tướng - vô tướng chẳng?

Đáp: Có sinh.

Hỏi: Nếu được sơ thiên chứ không phải nhị thiên, thì lúc ấy mạng chung sẽ sinh vào chỗ nào?

Đáp: Hoặc cõi Phạm thiên, hoặc cõi trời Quang âm, hoặc cõi trời Biến tịnh, hoặc cõi trời Quả thật, hoặc Không xứ, hoặc Thức xứ, hoặc Bất dụng xứ, hoặc Hữu tướng- Vô tướng, hoặc Vô xứ sở.

Hỏi: Nếu được cho đến bất dụng xứ chứ không phải hữu tướng- vô tướng, thì lúc ấy mạng chung sẽ sinh vào chỗ nào?

Đáp: Hoặc bất dụng xứ, hoặc hữu tướng- vô tướng, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Thế nào là ý nhớ nghĩ nhập Từ?

Đáp: Mang lại an lành cho chúng sinh.

Hỏi: Thế nào là ý nhớ nghĩ nhập Bi?

Đáp: Loại trừ đau khổ cho chúng sinh.

Hỏi: Thế nào là ý nhớ nghĩ nhập Hỷ?

Đáp: Làm cho chúng sinh được vừa lòng.

Hỏi: Thế nào là ý nhớ nghĩ nhập Hộ (xả)?

Đáp: Bảo vệ che chở cho chúng sinh.

Hỏi: Từ diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Bi, Hỷ, Hộ diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Sơ thiên tịnh diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Tịnh cho đến hữu tướng- vô tướng diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Giải thoát thứ nhất- thứ hai- thứ ba diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Không xứ giải thoát diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc hệ thuộc Không xứ, hoặc hệ thuộc Thức xứ, hoặc hệ thuộc Bất dụng xứ, hoặc hệ thuộc Hữu tướng- vô tướng xứ, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Thức xứ giải thoát diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc hệ thuộc Thức xứ, hoặc hệ thuộc Bất dụng xứ, hoặc hệ thuộc Hữu tướng- vô tướng xứ, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Bất dụng xứ giải thoát diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc hệ thuộc Bất dụng xứ, hoặc hệ thuộc Hữu tướng- vô tướng xứ, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Hữu tướng- vô tướng giải thoát và Diệt tận giải thoát diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Trừ nhập đầu tiên diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Cho đến trừ nhập thứ tám diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Nhất thiết nhập đầu tiên diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Cho đến nhất thiết nhập thứ mười diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Pháp trí diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc- Vô sắc, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Vị trí trí diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc hệ thuộc cõi Sắc- Vô sắc, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Tha tâm trí diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Vô xứ sở.

Hỏi: Đẳng trí- khổ trí- tập- tận- đạo trí, không- vô nguyện- vô tướng diệt kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc- Vô sắc, hoặc

vô xứ sở.

Hỏi: Báo của Từ thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Hoặc trời Phạm thiên, hoặc Quang âm, hoặc Biến tịnh, hoặc Quả thật, hoặc vô xứ sở.

Bi và Hộ cũng như thế.

Hỏi: Báo của Hỷ thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Phạm thiên và Quang âm, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Báo của tịnh sơ thiên thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Trên cõi Phạm thiên, hoặc vô xứ sở

Hỏi: Cho đến báo của hữu tướng vô tướng thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Hữu tướng- vô tướng, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Báo của giải thoát thứ nhất- thứ hai thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Phạm thiên và Quang âm, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Báo của bốn trừ nhập đầu tiên thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Phạm thiên và Quang âm, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Báo của tịnh giải thoát và bốn trừ nhập sau báo của tám nhất thiết nhập thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Quả thật, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Báo của Không xứ giải thoát thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Không xứ, hoặc vô xứ sở. Không xứ nhất thiết nhập cũng như thế.

Hỏi: Báo của Thức xứ giải thoát thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Thức xứ, hoặc vô xứ sở. Thức xứ, nhất thiết nhập cũng như thế.

Hỏi: Báo của Bất dụng xứ giải thoát thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Bất dụng xứ, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Báo của Hữu tướng- vô tướng giải thoát thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Hữu tướng- vô tướng, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Báo của Diệt tận giải thoát thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Hữu tướng- vô tướng, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Báo của tha tâm trí thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Hoặc Phạm thiên, hoặc Quang âm, hoặc Biến tịnh, hoặc Quả thật, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Báo của đẳng trí thọ báo ở nơi nào?

Đáp: Hoặc cõi Dục, hoặc cõi Sắc- cõi Vô sắc, hoặc vô xứ sở.

Phẩm 2: BÀN VỀ DUYÊN

Tám Tam-muội, bốn thiền, bốn định vô sắc, vị tương ứng với tịnh-vô lậu.

Có thể có vị tương ứng thành tựu sơ thiền mà không phải tịnh cũng không phải vô lậu chăng? Thành tựu tịnh mà không phải vị tương ứng cũng không phải vô lậu chăng? Thành tựu vô lậu mà không phải vị tương ứng cũng không phải tịnh chăng? Vị tương ứng thành tựu tịnh mà không phải vô lậu chăng? Vị tương ứng thành tựu vô lậu mà không phải tịnh chăng? Thành tựu tịnh-vô lậu mà không phải vị tương ứng chăng? Vị tương ứng thành tựu tịnh-vô lậu mà không thành tựu được-bỏ-thoái lui cũng như thế.

Nếu tu sơ thiền thế tục thì đó là tu vô lậu sơ thiền chăng? Giả sử tu vô lậu sơ thiền thì đó là tu sơ thiền thế tục chăng? Nếu tu sơ thiền thế tục cho đến bất dụng xứ thì đó là tu vô lậu bất dụng xứ chăng? Giả sử tu vô lậu bất dụng xứ thì đó tu bất dụng xứ thế tục chăng?

Nếu ban đầu nhập sơ thiền vô lậu thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói có giác- có quán chăng? Nếu ban đầu nhập nhị thiền vô lậu thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp tất cả pháp đó nên nói tương ứng với hỷ căn chăng? Nếu ban đầu nhập tam thiền vô lậu thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp tất cả pháp đó nên nói tương ứng với lạc căn chăng? Nếu ban đầu nhập tứ thiền vô lậu thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói tương ứng với hộ căn chăng?

Nếu ban đầu nhập không xứ vô lậu, thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói thấu tóm không xứ chăng? Nếu ban đầu nhập thức xứ vô lậu, thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói thấu tóm thức xứ chăng? Nếu ban đầu nhập Bất dụng xứ vô lậu thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói thấu tóm Bất dụng xứ chăng?

Vị tương ứng với sơ thiền cùng vị tương ứng sơ thiền ấy có bao nhiêu duyên duyên. Tịnh có bao nhiêu duyên duyên? Vô lậu có bao nhiêu duyên duyên? Trên vị tương ứng có bao duyên? Trên tịnh-vô lậu có bao nhiêu duyên duyên?

Tịnh sơ thiền cùng tịnh sơ thiền kia có bao nhiêu duyên duyên? Vô lậu có bao nhiêu duyên duyên? Trên vị tương ứng có bao duyên? Trên

tịnh- vô lậu có bao nhiêu duyên duyên? Vị và tịnh của địa mình có bao nhiêu duyên duyên?

Sơ thiền vô lậu, sơ thiền vô lậu kia có bao nhiêu duyên duyên? Trên vị tương ứng có bao nhiêu duyên? Trên tịnh- vô lậu có bao nhiêu duyên duyên? Vị tương ứng của địa mình có bao nhiêu duyên duyên? Cho đến bất dụng xứ cũng như thế.

Vị tương ứng hữu tướng, vô tướng cùng vị tương ứng hữu tướng- vô tướng ấy có bao nhiêu duyên duyên? Tịnh có bao nhiêu duyên duyên? Dưới vị tương ứng có bao nhiêu duyên duyên? Dưới tịnh- vô lậu có bao nhiêu duyên duyên?

Tịnh hữu tướng- vô tướng với tịnh hữu tướng- vô tướng đó có bao nhiêu duyên duyên? Dưới vị tương ứng có bao nhiêu duyên duyên? Dưới tịnh- vô lậu có bao nhiêu duyên duyên? Dưới vị tương ứng của địa mình có bao nhiêu duyên duyên?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Tám Tam-muội, bốn thiền, bốn định vô sắc, vị tương ứng với tịnh- vô lậu.

Hỏi: Có thể vị tương ứng thành tựu sơ thiền mà không phải tịnh cũng không phải vô lậu chăng?

Đáp: Có, ái dục chưa hết.

Hỏi: Tịnh thành tựu mà không phải vị tương ứng cũng không phải vô lậu chăng?

Đáp: Có, người phạm phu sinh nơi cõi Dục hoặc trên cõi Phạm thiên, ái trên cõi Phạm thiên không còn.

Hỏi: Thành tựu vô lậu mà không phải vị tương ứng cũng không phải tịnh chăng?

Đáp: Có, người vô cấu sinh trên cõi Phạm thiên.

Hỏi: Vị tương ứng thành tựu tịnh chứ không phải vô lậu chăng?

Đáp: Có, người phạm phu sinh nơi cõi Dục ái dục không còn mà ái trên cõi Phạm thiên chưa hết, hoặc sinh trên cõi Phạm thiên mà ái cõi ấy chưa hết.

Hỏi: Vị tương ứng thành tựu vô lậu mà không phải tịnh chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Thành tựu tịnh- vô lậu mà không phải vị tương ứng chăng?

Đáp: Có, người vô cấu sinh nơi cõi Dục hoặc trên cõi Phạm thiên, ái trên cõi Phạm thiên không còn.

Hỏi: Vị tương ứng thành tựu tịnh- vô lậu chăng?

Đáp: Có, người vô cấu sinh nơi cõi Dục ái dục không còn mà ái

trên cõi Phạm thiên chưa hết, hoặc sinh trên cõi Phạm thiên mà ái trên cõi Phạm thiên chưa hết.

Hỏi: Có thể có vị tương ứng không thành tựu sơ thiên mà đều là tịnh cũng đều là vô lậu chăng?

Đáp: Có, người vô cấu sinh nơi cõi Dục hoặc trên cõi Phạm thiên, ái trên cõi Phạm thiên không còn.

Hỏi: Không thành tựu tịnh mà đều là vị tương ứng mà đều là vô lậu chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Không thành tựu vô lậu mà đều là vị tương ứng cũng đều là tịnh chăng?

Đáp: Có, người phàm phu sinh nơi cõi Dục ái dục đã hết mà ái trên cõi Phạm thiên chưa hết hoặc sinh trên cõi Phạm thiên mà ái cõi ấy chưa hết.

Hỏi: Vị tương ứng không thành tựu tịnh mà đều là vô lậu chăng?

Đáp: Có, người vô cấu sinh lên trên cõi Phạm thiên.

Hỏi: Vị tương ứng không thành tựu vô lậu mà đều là tịnh chăng?

Đáp: Có, người phàm phu sinh nơi cõi Dục hoặc trên cõi Phạm thiên, ái trên cõi Phạm thiên không còn.

Hỏi: Không thành tựu tịnh- vô lậu mà đều là vị tương ứng chăng?

Đáp: Có, ái nơi cõi Dục chưa hết.

Hỏi: Không thành tựu vị tương ứng và tịnh- vô lậu chăng?

Đáp: Có, người phàm phu sinh lên trên cõi Phạm thiên.

Hỏi: Có thể có vị tương ứng đạt được sơ thiên mà không phải tịnh cũng không phải vô lậu chăng?

Đáp: Được sinh trên cõi Phạm thiên mà không có ái thoái lui.

Hỏi: Được tịnh mà không phải vị tương ứng cũng không phải vô lậu chăng?

Đáp: Người phàm phu đến nơi ái dục không còn.

Hỏi: Được vô lậu mà không phải vị tương ứng cũng không phải tịnh chăng?

Đáp: Dựa vào sơ thiên vượt qua thứ tự mà thủ chứng, sẽ đạt đến quả A-la-hán.

Hỏi: Được vị tương ứng tịnh mà không phải vô lậu chăng?

Đáp: Địa trên ẩn đi mà sinh vào cõi Phạm thiên.

Hỏi: Cho đến được tịnh- vô lậu mà không phải vị tương ứng chăng?

Đáp: Người vô cấu đến nơi ái dục không còn.

Hỏi: Phần còn lại được chăng?

Đáp: Không được.

Hỏi: Có thể có vị tương ứng bỏ sơ thiền mà không phải tịnh cũng không phải vô lậu chăng?

Đáp: Bỏ, đến nơi ái trên cõi Phạm thiên không còn

Hỏi: Bỏ tịnh mà không phải vị tương ứng cũng không phải vô lậu chăng?

Đáp: Bỏ người phàm phu đối với ái dục không còn mà thoái lui ở cõi Dục, hoặc trên cõi Phạm thiên ẩn đi rồi sinh vào địa phía trên.

Hỏi: Cho đến bỏ tịnh- vô lậu mà không phải là vị tương ứng chăng?

Đáp: Bỏ, người vô cấu đối với ái dục không còn mà thoái lui.

Hỏi: Còn lại cũng bỏ chăng?

Đáp: Không bỏ.

Hỏi: Có thể có vị tương ứng sơ thiền mà thoái lui chứ không phải tịnh cũng không phải vô lậu chăng?

Đáp: Không thoái lui.

Hỏi: Tịnh thoái lui mà không phải vị tương ứng cũng không phải vô lậu chăng?

Đáp: Thoái lui, người phàm phu đối với ái dục không còn mà thoái lui.

Hỏi: Cho đến tịnh- vô lậu thoái lui mà không phải vị tương ứng chăng?

Đáp: Thoái lui, người vô cấu đối với ái dục không còn mà thoái lui.

Hỏi: Phần còn lại thoái lui chăng?

Đáp: Không thoái lui.

Hỏi: Nếu tu sơ thiền thế tục thì đó là tu sơ thiền vô lậu chăng?

Đáp: Hoặc thế tục mà không phải vô lậu.

Thế nào là thế tục mà không phải vô lậu? Vốn đạt được sơ thiền thế tục hiện ở trước mắt, hoặc vốn không đạt được sơ thiền thế tục hiện ở trước mắt, thì lúc này không thể nào tu sơ thiền vô lậu hoặc vốn không đạt được trí thế tục hiện ở trước mắt, thì đó không phải là sơ thiền, lúc này có thể tu sơ thiền thế tục chứ không phải vô lậu, đó gọi là thế tục mà không phải vô lậu.

Thế nào là vô lậu mà không phải thế tục? Vốn đạt được sơ thiền vô lậu hiện ở trước mắt hoặc vốn không đạt được sơ thiền vô lậu hiện ở trước mắt, thì lúc này không thể nào tu sơ thiền thế tục; hoặc vốn không

đạt được trí thế tục hiện ở trước mắt, thì đó không phải là sơ thiền, lúc này có thể tu sơ thiền vô lậu chứ không phải là thế tục; hoặc vốn không đạt được trí vô lậu hiện ở trước mắt, thì đó không phải là sơ thiền, lúc này có thể tu sơ thiền vô lậu chứ không phải là thế tục, đó gọi là vô lậu mà không phải thế tục.

Thế nào là vô lậu mà cũng là thế tục? Vốn không đạt được sơ thiền thế tục hiện ở trước mắt mà lúc này có thể tu sơ thiền vô lậu, hoặc vốn không đạt được sơ thiền vô lậu hiện ở trước mắt, thì lúc này có thể tu sơ thiền thế tục, hoặc vốn không đạt được trí thế tục hiện ở trước mắt, thì đó không phải là sơ thiền, lúc này có thể tu sơ thiền vô lậu và thế tục, hoặc vốn không đạt được trí vô lậu hiện ở trước mắt, thì đó không phải là ở sơ thiền, lúc này có thể tu sơ thiền vô lậu và thế tục, đó gọi là vô lậu mà cũng là thế tục.

Thế nào là không phải thế tục cũng không phải vô lậu? Vốn được trí thế tục hiện ở trước mắt, mà đó không phải là sơ thiền, hoặc vốn không đạt được trí thế tục hiện ở trước mắt, thì lúc này không thể nào tu sơ thiền vô lậu và thế tục, hoặc vốn được trí vô lậu hiện ở trước mắt, thì đó không phải là sơ thiền; hoặc vốn không đạt được trí vô lậu hiện ở trước mắt, thì lúc này không thể nào tu sơ thiền vô lậu và thế tục, tất cả tâm nhiễm ô và tâm vô ký nhập định vô tướng- định diệt tận, không phải tu sơ thiền thế tục cũng không phải sơ thiền vô lậu, đó gọi là không phải thế tục cũng không phải vô lậu.

Nhị thiền và tam thiền cũng như thế.

Hỏi: Nếu tu tứ thiền thế tục thì đó là tu tứ thiền vô lậu chăng?

Đáp: Hoặc thế tục mà không phải vô lậu.

Thế nào là thế tục mà không phải vô lậu? Vốn đạt được tứ thiền thế tục hiện ở trước mắt; hoặc vốn không đạt được tứ thiền thế tục hiện ở trước mắt, thì lúc này không thể nào tu tứ thiền vô lậu, hoặc vốn không đạt được trí thế tục hiện ở trước mắt, thì đó không phải là tứ thiền thế tục lúc này có thể tu tứ thiền thế tục chứ không phải tứ thiền vô lậu, đó gọi là thế tục mà không phải vô lậu.

Thế nào là vô lậu mà không phải thế tục? Vốn đạt được tứ thiền vô lậu hiện ở trước mắt; hoặc vốn không đạt được tứ thiền vô lậu hiện ở trước mắt, thì lúc này không thể nào tu tứ thiền thế tục; hoặc vốn không đạt được trí thế tục hiện ở trước mắt, thì đó không phải là tứ thiền, lúc này có thể tu tứ thiền vô lậu chứ không phải thế tục; hoặc vốn không đạt được trí vô lậu hiện ở trước mắt, thì đó không phải là tứ thiền, lúc này có thể tu tứ thiền vô lậu chứ không phải thế tục, đó gọi là vô lậu

mà không phải thế tục.

Thế nào là vô lậu mà cũng là thế tục? Vốn không đạt được tứ thiền thế tục hiện ở trước mắt, lúc này có thể tu tứ thiền vô lậu; hoặc vốn không đạt được tứ thiền vô lậu hiện ở trước mắt, thì lúc này có thể tu tứ thiền thế tục; hoặc vốn không đạt được trí thế tục hiện ở trước mắt, thì đó không phải là tứ thiền, lúc này có thể tu tứ thiền vô lậu và thế tục; hoặc vốn không đạt được trí vô lậu hiện ở trước mắt, thì đó không phải là tứ thiền, lúc này có thể tu tứ thiền vô lậu và thế tục, đó gọi là vô lậu mà cũng là thế tục.

Thế nào là không phải thế tục cũng không phải vô lậu? Vốn được trí thế tục hiện ở trước mắt, mà đó không phải là tứ thiền hoặc vốn không đạt được trí thế tục hiện ở trước mắt, thì lúc này không thể nào tu tứ thiền vô lậu và thế tục; hoặc vốn được trí vô lậu hiện ở trước mắt mà đó không phải là tứ thiền; hoặc vốn không đạt được trí vô lậu hiện ở trước mắt, thì lúc này không thể nào tu tứ thiền vô lậu và thế tục. Tất cả tâm nhiễm ô và tâm vô ký nhập định vô tướng- định diệt tận, vô tướng thiên không tu tứ thiền thế tục cũng không tu tứ thiền vô lậu, đó gọi là không phải thế tục cũng không phải vô lậu. Cho đến định bất dụng cũng như thế.

Hỏi: Nếu ban đầu nhập sơ thiền vô lậu thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói có giác- có quán chăng?

Đáp: Hoặc pháp đó có giác, có quán; hoặc không có giác, có quán, hoặc không có giác, không có quán.

Hỏi: Nếu ban đầu nhập nhị thiền vô lậu thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói tương ứng với hỷ căn chăng?

Đáp: Hoặc các pháp đó tương ứng với lạc căn, hỷ căn, hoặc hộ căn.

Hỏi: Nếu ban đầu nhập tam thiền vô lậu, thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói tương ứng với lạc căn chăng?

Đáp: Hoặc các pháp đó tương ứng với lạc căn, hoặc hỷ căn, hộ căn.

Hỏi: Nếu ban đầu nhập tứ thiền vô lậu thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói tương ứng với hộ căn chăng?

Đáp: Hoặc các pháp đó tương ứng với lạc căn, hoặc hỷ căn, hộ

căn.

Hỏi: Nếu ban đầu nhập không định vô lậu, thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói thấu tóm không định chăng?

Đáp: Hoặc các pháp đó thấu tóm không định, hoặc thức định, bất dụng định.

Hỏi: Nếu ban đầu nhập thức định vô lậu, thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói thấu tóm thức định chăng?

Đáp: Hoặc các pháp đó thấu tóm không định, hoặc thức định, bất dụng định.

Hỏi: Nếu ban đầu nhập bất dụng định vô lậu, thì lúc này đạt được, còn lại các vô lậu vị lai đạt được tâm- tâm pháp, tất cả pháp đó nên nói thấu tóm bất dụng định chăng?

Đáp: Hoặc các pháp đó thấu tóm không định, hoặc thức định- bất dụng định.

Vị tương ứng sơ thiền cùng vị tương ứng sơ thiền ấy là nhân thứ tự mà duyên tăng thượng. Tịnh là theo thứ tự duyên tăng thượng mà không có nhân. Vô lậu là duyên tăng thượng. Vị tương ứng còn lại cùng một tăng thượng. Nhị thiền- tam thiền- tứ thiền vô lậu- tịnh là duyên tăng thượng. Định vô sắc vô lậu- tịnh cùng chung một tăng thượng.

Sơ thiền tịnh cùng sơ thiền tịnh kia là nhân thứ tự mà duyên tăng thượng, vô lậu là thứ tự duyên tăng thượng chứ không có nhân, trừ ra địa mình còn lại tất cả vị tương ứng cùng một tăng thượng. Nhị thiền- tam thiền vô lậu- tịnh, theo thứ tự duyên tăng thượng chứ không có nhân. Tứ thiền vô lậu -tịnh duyên tăng thượng; định vô sắc vô lậu -tịnh cùng một tăng thượng. Vị tương ứng với địa mình là theo thứ tự duyên tăng thượng.

Sơ thiền vô lậu cùng sơ thiền vô lậu kia là nhân thứ tự duyên tăng thượng; tất cả vị tương ứng cùng một tăng thượng. Tịnh sơ thiền- nhị thiền- tam thiền là theo thứ tự duyên tăng thượng không có nhân. Nhị thiền- tam thiền vô lậu là nhân thứ tự duyên tăng thượng. Tứ thiền tịnh, định vô sắc tịnh là duyên tăng thượng. Tứ thiền vô lậu, định vô sắc vô lậu là nhân duyên tăng thượng. Tự địa tịnh là theo thứ tự duyên tăng thượng không có nhân. Cho đến bất dụng định cũng như thế.

Vị tương ứng hữu tướng- vô tướng cùng vị tương ứng hữu tướng- vô tướng ấy là nhân thứ tự mà duyên tăng thượng; tịnh là thứ tự duyên tăng thượng chứ không có nhân. Dưới vị tương ứng cùng một thứ tự tăng

thượng. Bất dụng xứ tịnh là theo thứ tự duyên tăng thượng, còn lại dưới vô lậu tịnh là duyên tăng thượng.

Hữu tướng- vô tướng tịnh cùng hữu tướng- vô tướng tịnh kia nhân thứ tự và duyên tăng thượng. Dưới vị tương ứng là cùng một tăng thượng. Dưới vô lậu tịnh và thức xứ- bất dụng xứ là thứ tự duyên tăng thượng mà không có nhân. Còn lại vô lậu tịnh là duyên tăng thượng vị tương ứng với địa mình là thứ tự duyên tăng thượng chứ không có nhân.

